

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

##### **1.1 Dự án**

- Tên dự toán: Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2026-2030 (4 năm 10 tháng) trên địa bàn xã Sóc Sơn
- Chủ đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Sóc Sơn
- Phương án thực hiện: Duy trì
- Địa điểm: Xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

##### **1.2 Gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2026 - 2030 (4 năm 10 tháng)
- Thời gian thực hiện gói thầu: 1767 ngày
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Đơn giá điều chỉnh
- Nội dung công việc chính của gói thầu: Thực hiện Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2026-2030 (4 năm 10 tháng) trên địa bàn xã Sóc Sơn. Cụ thể
  - *Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;*
  - *Vệ sinh công cộng;*
  - *Tăng cường tổng vệ sinh các ngày lễ, tết;*
  - *Giá gói thầu (10 tháng năm 2026): Dự toán (Giá) gói thầu (10 tháng năm 2026) đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 8%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, giá dự thầu của nhà thầu khi chào thầu cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.*

- Giá gói thầu (Năm 2027, 2028, 2029, 2030): Dự toán (Giá) gói thầu (Năm 2027, 2028, 2029, 2030) đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, giá dự thầu của nhà thầu khi chào thầu cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

## 2. Mục tiêu công việc:

Lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác Dịch vụ công ích vệ sinh môi trường giai đoạn 2026-2030 (4 năm 10 tháng) trên địa bàn xã Sóc Sơn.

### a. Phạm vi cung cấp dịch vụ:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Tần Suất	Khối lượng
1	<b>CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2026 (10 tháng)</b>	<b>Tiêu đề</b>		
2	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>			
3	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	306	29.040,34
4	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	103	379,25
5	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận	đồng/tấn	306	18.360,68
6	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận	tấn	306	23.760,58
7	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý	tấn	10	232,95
8	<b>Vệ sinh công cộng</b>			
9	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại			
10	Tần suất hàng ngày	km đường	306	14.471,17
11	Tần suất thực hiện 3 ngày/lần	km đường	103	3.328,67
12	Quét đường phố			
13	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	306	967,34
14	Quét hè phố			
15	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/10000m <sup>2</sup>	306	2.356,69
16	Quét đường phố, dải phân cách			
17	Tần suất thực hiện: 3 ngày/lần	km	103	965,97
18	Rửa đường			
19	Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần	km đường	271	14.478,99
20	Tần suất thực hiện: 2 ngày/lần	km đường	137	1.497,82

21	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....			
22	Quét vườn hoa, công viên ( đường dạo )	100m2	306	28.040,55
23	Rửa đường dạo vườn hoa, công viên	100m2	44	4.031,98
24	Duy trì làm sạch vườn hoa, công viên ( theo tần suất)	100m2	44	1.300,71
25	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			
26	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại	km đường	20	1.400,00
27	Rửa đường	km	20	1.400,00
28	<b>CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2027</b>			
29	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>			
30	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	365	34.639,617
31	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	122	449,213
32	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận	đồng/tấn	365	22.995,855
33	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận	tấn	365	29.758,968
34	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý	tấn	12	282,332
35	<b>Vệ sinh công cộng</b>			
36	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại			
37	Tần suất hàng ngày	km đường	365	17.261,361
38	Tần suất thực hiện 3 ngày/lần	km đường	122	3.942,694
39	Quét đường phố			
40	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/ 10.000 m2	365	1.153,850
41	Quét hè phố			
42	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/10000m2	365	2.811,088
43	Quét đường phố, dải phân cách			
44	Tần suất thực hiện: 3 ngày/lần	km	122	1.144,155

45	Rửa đường			
46	Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần	km đường	330	17.631,240
47	Tần suất thực hiện: 2 ngày/lần	km đường	166	1.814,878
48	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....			
49	Quét vườn hoa, công viên ( đường dạo )	100m2	365	33.447,067
50	Rửa đường dạo vườn hoa, công viên	100m2	52	4.765,062
51	Duy trì làm sạch vườn hoa, công viên ( theo tần suất)	100m2	52	1.537,208
52	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			
53	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại	km đường	20	1.400,000
54	Rửa đường	km	20	1.400,000
55	<b>CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2028</b>			
56	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>			
57	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	366	34.734,520
58	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	122	449,213
59	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận	đồng/tấn	366	24.211,801
60	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận	tấn	366	31.332,524
61	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý	tấn	12	285,155
62	<b>Vệ sinh công cộng</b>			
63	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại			
64	Tần suất hàng ngày	km đường	366	17.308,652

65	Tần suất thực hiện 3 ngày/lần	km đường	122	3.942,694
66	Quét đường phố			
67	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/ 10.000 m2	366	1.157,011
68	Quét hè phố			
69	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/10000m2	366	2.818,789
70	Quét đường phố, dải phân cách			
71	Tần suất thực hiện: 3 ngày/lần	km	122	1.144,155
72	Rửa đường			
73	Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần	km đường	331	17.684,668
74	Tần suất thực hiện: 2 ngày/lần	km đường	166	1.814,878
75	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....			
76	Quét vườn hoa, công viên ( đường dạo )	100m2	366	33.538,703
77	Rửa đường dạo vườn hoa, công viên	100m2	52	4.765,062
78	Duy trì làm sạch vườn hoa, công viên ( theo tần suất)	100m2	52	1.537,208
79	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			
80	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại	km đường	20	1.400,000
81	Rửa đường	km	20	1.400,000
82	<b>CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2029</b>			
83	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>			
84	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	365	34.639,617
85	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	122	449,213

86	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận	đồng/tấn	365	25.352,931
87	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận	tấn	365	32.809,262
88	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý	tấn	12	288,007
89	<b>Vệ sinh công cộng</b>			
90	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại			
91	Tần suất hàng ngày	km đường	365	17.261,361
92	Tần suất thực hiện 3 ngày/lần	km đường	122	3.942,694
93	Quét đường phố			
94	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/ 10.000 m <sup>2</sup>	365	1.153,850
95	Quét hè phố			
96	Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày	đồng/10000m <sup>2</sup>	365	2.811,088
97	Quét đường phố, dải phân cách			
98	Tần suất thực hiện: 3 ngày/lần	km	122	1.144,155
99	Rửa đường			
100	Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần	km đường	330	17.631,240
101	Tần suất thực hiện: 2 ngày/lần	km đường	166	1.814,878
102	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....			
103	Quét vườn hoa, công viên ( đường dạo )	100m <sup>2</sup>	365	33.447,067
104	Rửa đường dạo vườn hoa, công viên	100m <sup>2</sup>	52	4.765,062
105	Duy trì làm sạch vườn hoa, công viên ( theo tần suất)	100m <sup>2</sup>	52	1.537,208
106	<b>Phục vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			

107	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại	km đường	20	1.400,000
108	Rửa đường	km	20	1.400,000
109	<b>CÔNG TÁC DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NĂM 2030</b>			
110	<b>Thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt</b>			
111	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	365	34.639,617
112	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết	Km	122	449,213
113	Thu gom chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận	đồng/tấn	365	26.620,577
114	Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận	tấn	365	34.449,725
115	Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý	tấn	12	290,887
116	<b>Vệ sinh công cộng</b>			
117	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại			
118	<i>Tần suất hàng ngày</i>	<i>km đường</i>	<i>365</i>	<i>17.261,361</i>
119	<i>Tần suất thực hiện 3 ngày/lần</i>	<i>km đường</i>	<i>122</i>	<i>3.942,694</i>
120	Quét đường phố			
121	<i>Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày</i>	<i>đồng/ 10.000 m2</i>	<i>365</i>	<i>1.153,850</i>
122	Quét hè phố			
123	<i>Tần suất thực hiện: 1 lần/ngày</i>	<i>đồng/10000m2</i>	<i>365</i>	<i>2.811,088</i>
124	Quét đường phố, dải phân cách			
125	<i>Tần suất thực hiện: 3 ngày/lần</i>	<i>km</i>	<i>122</i>	<i>1.144,155</i>
126	Rửa đường			
127	<i>Tần suất thực hiện: 1 ngày/lần</i>	<i>km đường</i>	<i>330</i>	<i>17.631,240</i>

128	Tần suất thực hiện: 2 ngày/lần	km đường	166	1.814,878
129	Duy trì vệ sinh trong các vườn hoa, công viên, dải phân cách,....			
130	Quét vườn hoa, công viên ( đường dạo )	100m <sup>2</sup>	365	33.447,067
131	Rửa đường dạo vườn hoa, công viên	100m <sup>2</sup>	52	4.765,062
132	Duy trì làm sạch vườn hoa, công viên ( theo tần suất)	100m <sup>2</sup>	52	1.537,208
133	<b>Thực vụ các sự kiện (các ngày Lễ, Tết, sự kiện chính trị..)</b>			
134	Duy trì vệ sinh đường phố: Các tuyến phố còn lại	km đường	20	1.400,000
135	Rửa đường	km	20	1.400,000

### **b. Kế hoạch thực hiện**

Chủ đầu tư lập kế hoạch thực hiện/lich trình thực hiện, trong đó nêu rõ tên dịch vụ và khối lượng công việc, tiến độ cung cấp cụ thể và địa điểm.

+ **Khối lượng Công việc:** Toàn bộ khối lượng theo mục “Phạm vi cung cấp”

+ **Tiến độ thực hiện:** Hàng ngày

+ **Yêu cầu kết quả đầu ra:**

- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.
- Công tác duy trì được thực hiện đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị.

### **3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:**

Khối lượng thực hiện gói thầu duy trì vệ sinh môi trường được nghiệm thu theo thực tế và quy định hiện hành của Nhà nước và TP Hà Nội bao gồm các công tác sau:

- Thu gom thủ công chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân tại ngõ, ngách, hẻm đến điểm tập kết.
- Thu gom cơ giới chất thải khác còn lại từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận.

- Vận chuyển chất thải khác còn lại từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận.
- Vận chuyển chất thải công kênh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý.
- Duy trì vệ sinh đường phố bằng cơ giới kết hợp thủ công: Các tuyến phố còn lại.
- Quét đường phố, rải phân cách bằng cơ giới.
- Rửa đường bằng xe bồn

### **8. Giải pháp và phương pháp luận:**

*Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:*

- a. Giải pháp và phương pháp luận;*
- b. Kế hoạch công tác.*

### **9. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

#### **\* Tiêu chí chung trong công tác duy trì**

- Đảm bảo chất lượng duy trì vệ sinh môi trường của Thành phố luôn sạch: ngoài giờ thu gom không có rác thải, phế thải phát sinh trên đường phố, các tuyến đường phố luôn sạch; đặc biệt lưu ý đến các điểm giáp ranh giữa các địa bàn cần phân chia và thống nhất khối lượng thực hiện để đảm bảo chất lượng duy trì.

- Chuyển đổi phương tiện giao thông “xanh” trên địa bàn Thành phố nhằm cải thiện chất lượng không khí: xây dựng lộ trình chuyển đổi và phát triển phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố, phấn đấu chậm nhất đến năm 2030 hoàn thành việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện thu gom, vận chuyển chạy xăng, dầu sang sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn Thành phố; trước mắt nghiên cứu áp dụng cho khu vực trong Vành đai 1 từ 01/7/2026 và mở rộng phạm vi phù hợp với định hướng hình thành các khu vực phát thải thấp.

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, thuận tiện cho điều hành sản xuất trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Đảm bảo thu đúng, đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyên, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố để bù đắp chi ngân sách và đảm bảo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

**\* Yêu cầu chất lượng công việc**

- Duy trì đường phố trên toàn bộ địa bàn được giao.
- Trên vỉa hè, dưới lòng đường đảm bảo sạch sẽ, không để tồn rác.
- Các thùng rác vụn được thu hết rác và sạch sẽ bên ngoài.
- Phải tuyệt đối chấp hành luật lệ giao thông để đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình làm việc.
- Thành vỉa phải sạch sẽ không có đất cát, rêu bám đối với vỉa khô, thông thoát nước đối với vỉa ướt.
- Các thảm cỏ gọn, gốc cây, chân cột điện, chân tủ điện sạch rác.
- Trên các tuyến phố hàng ngày vệ sinh xong phải đảm bảo sạch sẽ, không còn rác, đất cát, lá cây, vỏ quả cây tồn đọng dưới lòng đường, trên vỉa hè, cạnh máng nước, xung quanh gốc cây.

- Tại các điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt tại các phường do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết hàng ngày từ 19h hôm trước đến trước 7h sáng hôm sau phải được công ty vận chuyển về nhà máy xử lý, không để tồn đọng lưu cữu qua ngày mất vệ sinh.

- Tại các bãi tập kết rác thải sinh hoạt tại các xã do các xe thu gom rác trong khu dân cư tập kết đến phải được công ty vận chuyên về nhà máy xử lý rác thường xuyên, đều đặn theo lịch trình, không để tồn đọng lưu cữu quá tải qua nhiều ngày mất vệ sinh.

- Toàn bộ lượng rác thải trên địa bàn được vận chuyên về nhà máy rác hàng ngày phải được xử lý triệt để, không để tồn đọng lượng rác thải chưa qua xử lý lưu cữu tại kho nhà máy gây quá tải bãi tập kết, mất vệ sinh hoặc chôn lấp quá tỷ lệ cho phép.

**\* Yêu cầu về nghiệm thu, đánh giá chất lượng công tác duy trì:**

Nhà thầu phải thực hiện và hoàn thiện tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành của Việt nam cũng như phù hợp với các điều kiện riêng của gói thầu.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện

dịch vụ Nhà thầu phải:

- Quan tâm đầy đủ đến sức khoẻ an toàn của người lao động. Đảm bảo trật tự an toàn khi thực hiện gói thầu không để xảy ra tình trạng nguy hiểm cho người lao động.

- Bằng mọi biện pháp hợp lý, Nhà thầu phải bảo vệ môi trường nhằm tránh gây thiệt hại về tài sản và người tại nơi làm việc và khu vực lân cận.

- + Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ tài sản, nguyên vật liệu và máy móc thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thực hiện gói thầu.

- + Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với tài sản chung, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì Nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính chi phí của mình.

- + Tổ chức thực hiện dịch vụ đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- + Cung cấp những cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, trợ lý kỹ thuật lành nghề có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của Nhà thầu theo hợp đồng.

- + Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong thời gian thực hiện dự án.

- + Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận những đại diện của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực hay không thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì Nhà thầu không được phép cho người đó làm việc nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- + Nhà thầu phải báo cáo các chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong quá trình triển khai. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng hay chết người, Nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- + Các yêu cầu về chất lượng công việc phải thực hiện đảm bảo.

- + Kế hoạch thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng tháng thống nhất với các tổ chức liên quan trước khi thực hiện.

- + Nhật ký thực hiện dịch vụ công ích đô thị hàng ngày được cán bộ giám sát xác nhận.

- + Hàng tháng lấy ý kiến của các địa phương về chất lượng thực hiện dịch vụ công ích đô thị. Các dịch vụ không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu.